

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 11****Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số liền sau của số 50 là số:

- A. 51                      B. 49                      C. 48                      D. 52

**Câu 2.** Số 634 được đọc là

- A. Sáu ba bốn                      B. Sáu trăm ba tư  
C. Sáu trăm ba mươi tư                      D. Sáu tám ba mươi bốn

**Câu 3.** Lớp 3A có 35 học sinh chia thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu học sinh?

- A. 5 học sinh                      B. 6 học sinh                      C. 7 học sinh                      D. 8 học sinh

**Câu 4.** Làm tròn số 65 đến hàng chục thì được số:

- A. 60                      B. 65                      C. 70                      D. 80

**Câu 5.** Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?

- A. 10 giờ                      B. 11 giờ  
C. 10 giờ 30 phút                      D. 11 giờ 30 phút

**Câu 6.** Nhiệt độ nào dưới đây phù hợp với ngày nắng nóng?

- A. 0°C                      B. 2°C                      C. 100°C                      D. 36°C

**II. TỰ LUẬN****Câu 7.** Đặt tính rồi tính

- a)  $116 \times 6$                       b)  $963 : 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 8.** Tính giá trị biểu thức:

- a)  $132 \times 2 - 78$                       b)  $(222 + 180) : 6$

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Tìm x

a)  $x : 6 = 102$

b)  $742 - x = 194$

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Mỗi bao gạo nặng 36 kg, mỗi bao ngô nặng 25 kg. Hỏi 2 bao gạo và 1 bao ngô nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

.....  
.....  
.....

**Câu 11.** Tìm số bị chia biết thương là số chẵn lớn nhất có hai chữ số khác nhau, số chia bằng 4 và số dư là số nhỏ nhất có thể có.

.....  
.....  
.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Số liền sau của số 50 là số:

- A. 51                      B. 49                      C. 48                      D. 52

**Phương pháp**

Số liền sau của một số thì lớn hơn số đó 1 đơn vị.

**Lời giải**

Số liền sau của số 50 là số 51.

**Chọn A**

**Câu 2.** Số 634 được đọc là:

- A. Sáu ba bốn                      B. Sáu trăm ba tư  
C. Sáu trăm ba mươi tư                      D. Sáu tăm ba mươi bốn

**Phương pháp**

Đọc số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị

**Lời giải**

Số 634 được đọc là: Sáu trăm ba mươi tư

**Chọn C**

**Câu 3.** Lớp 3A có 35 học sinh chia thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu học sinh?

- A. 5 học sinh                      B. 6 học sinh                      C. 7 học sinh                      D. 8 học sinh

**Phương pháp**

Số học sinh trong mỗi nhóm = Số học sinh lớp 3A : Số nhóm

**Lời giải**

Mỗi nhóm có số học sinh là:  $35 : 5 = 7$  (bạn)

**Chọn C**

**Câu 4.** Làm tròn số 65 đến hàng chục thì được số:

- A. 60                      B. 65                      C. 70                      D. 80

**Phương pháp**

Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5.

Nếu chữ số hàng đơn vị là 1, 2, 3, 4 thì giữ nguyên chữ số hàng chục.

Nếu chữ số hàng đơn vị là 5, 6, 7, 8, 9 thì thêm 1 vào chữ số hàng chục.

Sau khi làm tròn đến hàng chục, hàng đơn vị là chữ số 0.

**Lời giải**

Làm tròn số 65 đến hàng chục thì được số 70.

**Chọn C****Câu 5.** Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?

A. 10 giờ

B. 11 giờ

C. 10 giờ 30 phút

D. 11 giờ 30 phút

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi

**Lời giải**

Đồng hồ chỉ 10 giờ 30 phút.

**Chọn C****Câu 6.** Nhiệt độ nào dưới đây phù hợp với ngày nắng nóng?A.  $0^{\circ}\text{C}$ B.  $2^{\circ}\text{C}$ C.  $100^{\circ}\text{C}$ D.  $36^{\circ}\text{C}$ **Phương pháp**

Dựa vào kiến thức thực tế để trả lời

**Lời giải**Nhiệt độ  $36^{\circ}\text{C}$  phù hợp với ngày nắng nóng.**Chọn D****II. TỰ LUẬN****Câu 7.** Đặt tính rồi tính

a)  $116 \times 6$

b)  $963 : 3$

**Phương pháp**

- Đặt tính theo các quy tắc đã học

- Nhân lần lượt từ phải sang trái, chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải**

$$\begin{array}{r} 116 \\ \times 6 \\ \hline 696 \end{array}$$

a)

$$\begin{array}{r} 963 \overline{) 3} \\ 06 \overline{) 321} \\ \hline \end{array}$$

b)

03

0

**Câu 8.** Tính giá trị biểu thức:

a)  $132 \times 2 - 78$

b)  $(222 + 180) : 6$

**Phương pháp**

- a) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.
- b) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

**Lời giải**

$$\begin{aligned} \text{a) } 132 \times 2 - 78 &= 264 - 78 \\ &= 186 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (222 + 180) : 6 &= 402 : 6 \\ &= 67 \end{aligned}$$

**Câu 9. Tìm x**

$$\text{a) } x : 6 = 102$$

$$\text{b) } 742 - x = 194$$

**Phương pháp**

- a) Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia
- b) Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

**Lời giải**

$$\text{a) } x : 6 = 102$$

$$x = 102 \times 6$$

$$x = 612$$

$$\text{b) } 742 - x = 194$$

$$x = 742 - 194$$

$$x = 548$$

**Câu 10.** Mỗi bao gạo nặng 36 kg, mỗi bao ngô nặng 25 kg. Hỏi 2 bao gạo và 1 bao ngô nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

**Phương pháp**

- Tìm cân nặng của 2 bao gạo
- Tìm cân nặng của bao gạo và bao ngô

**Lời giải**

2 bao gạo cân nặng là:

$$36 \times 2 = 72 \text{ (kg)}$$

2 bao gạo và 1 bao ngô nặng là:

$$72 + 25 = 97 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 97 kg

**Câu 11.** Tìm số bị chia biết thương là số chẵn lớn nhất có hai chữ số khác nhau, số chia bằng 4 và số dư là số nhỏ nhất có thể có.

**Phương pháp**

- Tìm số chẵn lớn nhất có hai chữ số khác nhau
- Số bị chia = thương x số chia + số dư

**Lời giải**

Thương là số chẵn lớn nhất có hai chữ số khác nhau là: 98.

Số dư nhỏ nhất có thể có là 1.

Số bị chia là:  $98 \times 4 + 1 = 393$

Đáp số: 393